

CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ HỒNG MINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ KHAI THÁC MỎ HỒNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG MINH MINING AND BUILDING MATERIALS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HONG MINH MINING AND BUILDING MATERIALS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110373029

3. Ngày thành lập: 31/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, Số 13 Phố Ngô Văn Sở, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0838830099

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Trừ đấu giá) - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Không bao gồm thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4651

11.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4652
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không kinh doanh vàng)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Khai thác và thu gom than cứng (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp)	0510
17.	Khai thác và thu gom than non (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp)	0520
18.	Khai thác quặng sắt (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp)	0710
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
21.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: - Tư vấn đầu tư (Luật đầu tư 2020)	6619
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Khoản 1, Điều 3 và Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810
23.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 62, Điều 74, Điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6820
24.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020

25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình; Khảo sát địa chất thủy văn; Khảo sát hiện trạng công trình (Điều 73 Luật xây dựng 2014) - Thiết kế bản vẽ thi công (Điều 3 Luật Xây dựng 2014) - Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; (Điều 83 Nghị định số 15/2021 quy định chi tiết về đầu tư xây dựng) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng (Điều 98 Nghị định số 15/2021 quy định chi tiết về đầu tư xây dựng) - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kiến trúc trong đồ án xây dựng đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị; Thiết kế kiến trúc cảnh quan; Thiết kế nội thất; Chỉ dẫn đặc điểm kỹ thuật kiến trúc công trình; Đánh giá kiến trúc công trình; Thẩm tra thiết kế kiến trúc. (Khoản 2 Điều 19 Luật Kiến trúc năm 2019)	7110
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp)	0722
28.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp)	0810(Chính)
29.	Khai thác và thu gom than bùn (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp)	0892
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác (Chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền cấp)	0990
31.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không bao gồm kim loại là vàng)	2592
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9, Nghị định 10/2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933

34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kho ngoại quan)	5210
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : Gửi hàng, giao nhận hàng hóa, Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá	5229
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
41.	Cung ứng lao động tạm thời (Chỉ triển khai hoạt động khi đáp ứng các điều kiện về lao động và việc làm)	7820
42.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
43.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
44.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
45.	Xây dựng nhà để ở	4101
46.	Xây dựng nhà không để ở	4102
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
49.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
50.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị)	4741
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

